

Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ

Quảng Hoà, ngày 30 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Uẩn Thị T**, sinh năm 1993, địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh C.

- Bị đơn: **Lục Văn Th**, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh C.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C, người đại diện theo pháp luật - ông Dương Quyết T; người đại diện theo ủy quyền - ông Đinh Phan T, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q, tỉnh C (theo Giấy ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019); người đại diện theo ủy quyền lại - bà Đặng Thị Ngọc L, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q, tỉnh C (Giấy ủy quyền số: 43/QĐ-NHCS ngày 10/3/2023).

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 60 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Uẩn Thị T và anh Lục Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Uẩn Thị T và anh Lục Văn Th đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*:

+ Chị Uẩn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lục Bảo N, sinh ngày 08/10/2018 cho đến khi cháu N trưởng thành.

+ Anh Lục Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lục Minh Q sinh ngày 22/03/2012 cho đến khi cháu Q trưởng thành.

Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Uẩn Thị T và anh Lục Văn Th đang nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q, tỉnh C số tiền 100.098.630 đồng (*Một trăm triệu không trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng*); trong đó: Nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 19/11/2024 là 98.630 đồng.

Ngày 19/12/2024, chị Uẩn Thị T và anh Lục Văn Th có văn bản thỏa thuận việc trả nợ, đề nghị Tòa án công nhận trong Quyết định ly hôn; cụ thể:

+ Chị Uẩn Thị T có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q số tiền là **50.098.630đ** (*Năm mươi triệu không trăm chín mươi tám nghìn đồng*) vào ngày 10/01/2025.

+ Anh Lục Văn Th có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q, tỉnh C số tiền là **50.000.000đ** (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi suất phát sinh đối với khoản tiền này tính từ ngày 20/12/2024 trở đi.

Bà Đặng Thị Ngọc L, Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Quảng Hòa đại diện cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Q: Nhất trí với ý kiến của nguyên đơn và bị đơn về việc thỏa thuận trả nợ Ngân hàng như đã nêu ở trên.

**5. Về án phí**: Chị Uẩn Thị T và anh Lục Văn Th mỗi người chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng, chị T tự nguyện nộp thay phần án phí của anh Th; tổng cộng chị Uẩn Thị T chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước; nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002421 ngày 29/11/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng thu. Chị Uẩn Thị T được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*

đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện ;
- Các đương sự;
- UBND xã Chí Thảo;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phùng Thị Mến**